

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần (tiếng Việt): Luật Lao động

Tên học phần (tiếng Anh) : Labor Law

### **1) Thông tin chung**

- Mã số học phần: 011249
- Tổng số tín chỉ: 3
- Phân bố thời gian (giờ): 45
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

<b>Đại cương <input type="checkbox"/></b>		<b>Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/></b>						
		<b>Cơ sở ngành <input type="checkbox"/></b>		<b>Ngành <input type="checkbox"/></b>			<b>Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/></b>	
<b>Bắt buộc <input type="checkbox"/></b>	<b>Tự chọn <input type="checkbox"/></b>	<b>Bắt buộc <input type="checkbox"/></b>	<b>Tự chọn <input type="checkbox"/></b>	<b>Bắt buộc <input type="checkbox"/></b>	<b>Tự chọn <input type="checkbox"/></b>	<b>Bổ trợ <input type="checkbox"/></b>	<b>Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/></b>	<b>Tự chọn <input type="checkbox"/></b>

- Điều kiện tiên quyết gồm:
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Luật Dân sự
- Học phần song hành: Không

### **2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Luật Lao động là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội; nội dung pháp luật lao động (cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, quan hệ hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công); quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần xây dựng và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành theo khuôn khổ pháp luật.

### **3) Mục tiêu đào tạo học phần**

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng chủ động, tự tin với việc giao kết, quản lý và thực hợp đồng lao động; vận dụng các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ lao động để bảo vệ lợi ích cho chính bản thân người lao động hoặc cho doanh nghiệp; phân tích, đánh giá các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực lao động; vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trên thực tế. Từ đó, người học có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia vào

quan hệ lao động; tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi tham gia thực hiện các công việc chuyên môn.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần** (Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức M trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Hiểu được cấu trúc và nội dung của Luật Lao động; hiểu được cơ sở pháp lý, các quy định pháp luật liên quan đến quan hệ lao động, hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.	Kiến thức
CLO2	Phân tích và so sánh được bản chất của hợp đồng lao động và các loại hợp đồng khác; Phân biệt được trách nhiệm kỷ luật với các trách nhiệm pháp lý khác; Phân biệt các loại tranh chấp lao động; phân tích quy định pháp luật về giải quyết các tranh chấp lao động.	Kiến thức
CLO3	Hình thành và phát triển năng lực thu thập, hệ thống hoá thông tin về Luật Lao động. Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình, làm việc nhóm; rèn luyện tư duy phản biện.	Kỹ năng
CLO4	Phân tích, tổng hợp và vận dụng các quy định pháp luật lao động để giải quyết các vấn đề, tình huống pháp lý, tự mình bảo vệ quyền lợi khi tham gia quan hệ lao động, có thể tư vấn cho các bên trong quan hệ lao động trên cơ sở tuân thủ pháp luật.	Kỹ năng
CLO5	Tích cực nâng cao trình độ nhận thức về pháp luật lao động, có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; Chủ động vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn	Tự chủ và trách nhiệm

#### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	<b>Chương 1:</b> <b>Tổng quan về Luật lao động</b> 1.1. Khái niệm về Luật lao động 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp	2		5	CLO1	Thuyết giảng	[1]; [3]	Đọc chương 1 giáo trình Luật Lao động; Đọc chương I Bộ luật lao



TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	điều chỉnh của Luật lao động 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động. 1.4. Hệ thống và nguồn của Luật lao động							động 2019
2	<b>Chương 2: Hợp đồng lao động</b> 2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng lao động 2.2. Giao kết hợp đồng lao động 2.3. Thực hiện hợp đồng lao động 2.4. Chấm dứt hợp đồng lao động	5	3	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Giải quyết tình huống pháp lý	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 4 giáo trình Luật Lao động; Đọc quy định pháp luật về hợp đồng lao động tại chương III Bộ Luật Lao động 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành
3	<b>Chương 3: Đối thoại xã hội trong quan hệ lao động, thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể</b> 3.1. Đối thoại xã hội trong quan hệ lao động 3.2. Thương lượng tập thể 3.3. Thoả ước lao động tập thể	5		10	CLO1 CLO3 CLO4	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm;	[1]; [2]; [3]; [4];	Làm bài tập chương 2 Đọc chương 5 giáo trình; Đọc quy định về đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thoả ước lao động tập thể tại chương V



TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
								thi hành
6	<p><b>Chương 6:</b>  <b>An toàn lao động và vệ sinh lao động</b>          6.1. Khái niệm an toàn lao động, vệ sinh lao động.          6.2. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật an toàn lao động, vệ sinh lao động          6.3. Các quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động          6</p>	3	2	10	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Giải quyết tình huống pháp lý	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 5 Đọc chương 6 giáo trình Luật Lao động; Đọc quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại chương IX Bộ Luật Lao động 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành
7	<p><b>Chương 7:</b>  <b>Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất</b>          7.1. Kỷ luật lao động          7.2. Trách nhiệm vật chất</p>	5		10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Giải quyết tình huống	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 6 Đọc chương 7 giáo trình Luật Lao động; Đọc quy định pháp luật về kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất tại chương VIII Bộ luật lao động 2019 và văn bản hướng dẫn



TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
								thi hành
8	<b>Chương 8: Giải quyết tranh chấp lao động và đình công</b> 8.1. Tranh chấp lao động 8.2. Đình công	5	3	25	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm; Giải quyết tình huống pháp lý; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Làm bài tập chương 7 Đọc chương 8 Giáo trình Luật Lao động; Đọc quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tại chương XIV Bộ luật lao động 2019 và văn bản hướng dẫn thi hành
9	<b>Chương 9: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động</b> 9.1. Khái niệm, vai trò của nhà nước trong lao động 9.2. Nội dung quản lý nhà nước về lao động 9.3. Cơ quan quản lý nhà nước về lao động	2		5	CLO3 CLO5	Thuyết giảng; Báo cáo chuyên đề.	[1]; [2]; [3];	Làm bài tập chương 8; Đọc chương 9 Giáo trình Luật Lao động; Đọc quy định pháp luật về quản lý nhà nước về lao động tại chương XV Bộ luật lao động 2019

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính; Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính; Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính; Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

### 6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thực hành tại lớp	Xây dựng các tình huống pháp lý hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức pháp lý để giải quyết các tình huống đó.	Giáo trình chính; Bộ luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tình huống giả định

### 6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

### 7) Tài liệu dạy và học

#### ❖ Tài liệu giảng dạy (giáo trình chính)

(1) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2021. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam (Tập I,II), NXB Công an nhân dân.

(2) Văn bản quy phạm pháp luật:

- Quốc hội, Bộ luật lao động 2019

- Quốc hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015

- Chính phủ, Nghị định số 145/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

- Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Thông tư số 10/TT- BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng tới chức năng sinh sản, nuôi con

- Bộ Lao động, Thương binh và xã hội, Thông tư số 28/TH- BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

❖ **Tài liệu hướng dẫn tự học**

- **Tiếng Việt**

(1) Trường Đại học Luật TP Hồ Chí Minh. 2023. Giáo trình Luật Lao động, NXB Hồng Đức

(2) Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Văn Bình. 2023. Bình luận khoa học Bộ luật Lao động năm 2019. 2023, NXB Tư pháp

**8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập**

**8.1. Thang điểm đánh giá**

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

**8.2. Phương pháp kiểm tra tự học**

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo chuyên đề	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo chuyên đề hoàn thành
Làm bài tập	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

**8.3. Phương pháp đánh giá học phần**

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp[1]	10%
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề[2]	30%
		Trắc nghiệm, tự luận[3]	
		Bài tập tự học[4]	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận[3]	60%
		Hoặc tiểu luận cá nhân[5]	

**9) Ma trận**

**9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo**

POs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1			M							
CLO2			M							
CLO3								M		
CLO4								M		
CLO5									M	

**9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần**



Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận nhóm	X		X	X	X
Báo cáo chuyên đề	X	X	X		X
Thực hành tại lớp			X	X	

### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X		X
Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề	X	X	X		X
Trắc nghiệm, tự luận	X		X	X	X
Bài tập tự học		X	X	X	X
Tiểu luận cá nhân	X		X	X	X

## 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 15%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 15% đến < 20%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 20% đến < 25%.	0 – 3 điểm
Vắng học: > 25%	0 điểm

### 10.2 Đánh giá điểm bài tập trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5≤10)
<b>Nội dung trắc nghiệm</b>	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được được các câu hỏi	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức

	kiến thức cơ bản	cơ bản	cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	cơ bản và khó (80%≤90%)	cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
--	------------------	--------	-----------------------------------	-------------------------	-----------------------------------

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (<=30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
3. Phong cách trình bày	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

### 10.5 Rubric: Tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
2. Phương pháp nghiên cứu	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Nguyễn Thị Thái Thuận



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG**  
**DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Thị Thái Thuận	Học hàm, học vị: thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp HCM.	Điện thoại liên hệ: 0983819282
Email: nguyenthuan@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế - Luật	

**Giảng viên hỗ trợ học phần/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	